

Chủ tịch Hồ Chí Minh (tên lúc nhỏ là Nguyễn Sinh Cung, tên khi đi học là Nguyễn Tất Thành, trong nhiều năm hoạt động cách mạng lấy tên là Nguyễn Ái Quốc), sinh ngày 19/5/1890 ở làng Kim Liên, xã Nam Liên (nay là xã Kim Liên), huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và mất ngày 2/9/1969 tại Hà Nội.



TÓM TẮT TIỂU SỬ CỤ ÔNG NGUYỄN SINH SẮC.

Ông Nguyễn Sinh Sắc (Nguyễn Sinh Huy, 1862 – 1929), thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Quê ở làng Sen, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Xuất thân từ một gia đình nông dân, học trò của nhà nho Hoàng Xuân Đường. Đỗ Cử nhân năm 1894, đỗ Phó bảng năm 1901. Tháng 5/1906, ông được bổ nhiệm chức Thừa biện Bộ Lễ, tháng 7/1909 được cử làm Tri huyện Bình Khê, Bình Định. Vốn có tinh thần yêu nước, khảng khái, ông thường chống đối bọn quan lại, tay sai và thực dân Pháp, bênh vực người nghèo, nên ngày 17/1/1910 ông bị triệu hồi về Huế. Ngày 19/5/1910 ông bị Hội đồng Nhiếp chính cách chức, xử phạt 100 trường, sau đó án phạt được đổi thành giáng 4 cấp từ Tổng Thất phẩm xuống dân thường. Ông trở lại Huế dạy học và đi vào các tỉnh Nam bộ, liên lạc với các sĩ phu bàn về việc nước. Năm 1927, ông về Cao Lãnh làm nghề bốc thuốc, sống cuộc đời thanh bạch đến ngày qua đời. Hiện nay mộ của ông được an táng tại Cao Lãnh – Đồng Tháp.

SUMMARY OF Mr NGUYEN SINH SAC'S BIOGRAPHY

Mr NGUYEN SINH SAC (NGUYEN SINH HUY (1862-1929), father of President HOCHIMINH from Sen Hamlet, Kim Lien Village Nam Dan, Nghe An Province. Descended from a rural family, pupil of HOANG XUAN DUONG, a Confucian Scholar graduated of Bachelor of Arts in 1894, Associate PhD in 1901. In May 1906 he was nominated officer of Ministry of Rites, then in July 1909 nominated Chief of Binh Khe District, Binh Dinh Province. In patriotic spirit by nature he firmly used to oppose mandarins, lackeys of French colonialists, to defend the poor. Therefore on January 17th, 1910 he was recalled in HUE. On May 19th, 1910 he was dismissed by Council of Regents, punished with 100 rods afterwards such punishment was changed into demotion of rank from 7th mandarin rank to a common people. He came back in HUE to teach and then went to Southern provinces, connecting with the literati to discuss on State's affairs. In 1927 he returned in Cao Lanh working as a traditional physician treating patients with traditional medicines, living poorly but honestly till his death. His grave at present is situated in Cao Lanh - Dong Thap Province.



TÓM TẮT TIỂU SỬ CỤ BÀ HOÀNG THỊ LOAN.

Cụ bà Hoàng Thị Loan (1868 – 1901) là thân mẫu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, con của nhà nho Hoàng Xuân Đường, quê ở làng Hoàng Trù, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Làm nghề nông và dệt vải, bà là người phụ nữ rất nhân hậu và đảm đang, suốt đời cần mẫn làm việc, nuôi chồng ăn học, nuôi dạy các con. Bà qua đời ngày 10/2/1901 tại nhà số 112 đường Mai Thúc Loan thành nội Huế. Hiện nay mộ của bà được an táng tại quê nhà.

SUMMARY OF Mrs HOANG THI LOAN'S BIOGRAPHY

Mrs HOANG THI LOAN (1868-1901) was President HOCHIMINH's Mother, daughter of HOANG XUAN DUONG, a Confucian scholar, from Hoang Tru Hamlet, Kim Lien Village, Nam Dan District, Nghe An Province. She was a farmer and weaver- she was a kind- hearted woman and diligent for life long, assisting heartily her husband in his studies, nurturing and well educating their children. Mrs LOAN died on February 10th, 1901 at the house NO 112 Mai Thuc Loan Street in HUE City . Her grave is now situated in her native place.

Người sinh ra trong một gia đình bố là một nhà nho yêu nước, nguồn gốc nông dân; mẹ là nông dân; chị và anh trai đều tham gia chống Pháp và bị tù đầy.

Ngày 3/6/1911, Người ra nước ngoài, làm nhiều nghề, tham gia cuộc vận động cách mạng của nhân dân nhiều nước, đồng thời không ngừng đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người Việt Nam đầu tiên ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại và tìm thấy ở chủ nghĩa Mác - Lênin con đường giải phóng của giai cấp công nhân và nhân dân các nước thuộc địa.

Năm 1920, Người tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp tại Đại hội Tua. Năm 1921, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pháp; xuất bản tờ báo *Người cùng khổ* ở Pháp năm 1922.

Năm 1923, Người được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân. Năm 1924, Người tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản và được chỉ định là Ủy viên thường trực Bộ Phương Đông, trực tiếp phụ trách Cục Phương Nam. Năm 1925, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Châu Á, xuất bản hai cuốn sách nổi tiếng: *Bản án chế độ thực dân Pháp* (năm 1925) và *Đường cách mệnh* (năm 1927).

Năm 1925, Người thành lập Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội ở Quảng Châu (Trung Quốc) và tổ chức “Cộng sản đoàn” làm nòng cốt cho Hội đó, đào tạo cán bộ Cộng sản để lãnh đạo Hội và truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam.

Ngày 3/2/1930, Người chủ tọa Hội nghị thành lập Đảng họp tại Cửu Long (gần Hương Cảng). Hội nghị đã thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ Đảng do chính Người soạn thảo. Người ra lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (sau đổi thành Đảng Cộng Sản Đông Dương, rồi Đảng Lao động Việt Nam và nay là Đảng Cộng sản Việt Nam).

Từ năm 1930 đến năm 1940, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục hoạt động cho sự nghiệp giải phóng của dân tộc Việt Nam và các dân tộc bị áp bức khác trong những điều kiện vô cùng gian khổ và khó khăn.

Năm 1941, Người về nước, triệu tập Hội nghị lần thứ 8 của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông dương, quyết định đường lối cứu nước, thành lập

Việt Nam độc lập đồng minh Hội (Việt Minh), tổ chức lực lượng vũ trang giải phóng, chính sách căn cứ địa, lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa từng phần và chuẩn bị tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Sau Cách mạng Tháng tám (năm 1945) thắng lợi, ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; tổ chức Tổng tuyển cử tự do trong cả nước, bầu Quốc hội và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam. Quốc hội khóa I đã bầu Người làm Chủ tịch Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (năm 1946).

Cùng với Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Việt Nam phá tan âm mưu của đế quốc, giữ vững và củng cố chính quyền cách mạng.

Ngày 19/12/1946, Người kêu gọi cả nước kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc, bảo vệ và phát triển những thành quả của Cách mạng Tháng Tám.

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng (năm 1951), Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến của Nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đã giành được thắng lợi to lớn, kết thúc bằng chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ (năm 1954).

Sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng (năm 1955), Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Đại hội lần thứ II của Đảng (năm 1960) đã nhất trí bầu lại Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Quốc hội khóa II, khóa III đã bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo cuộc kháng chiến vĩ đại của nhân dân Việt Nam chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ; lãnh đạo sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, đề ra đường lối đúng đắn đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Người sáng lập ra Đảng Mácxít - Lêninnít ở Việt Nam, sáng lập ra Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam, sáng lập ra lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam và sáng lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, góp phần tăng cường đoàn kết quốc tế. Người là tấm gương sáng của tinh thần tập thể, ý thức tổ chức và đạo đức cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và của cả dân tộc Việt Nam, một chiến sĩ xuất sắc, một nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc.

(Nguồn: Chính phủ Việt Nam 1945 – 1998, NXB, Chính trị Quốc gia, 1999)